



**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**



**BÀI GIẢNG MÔN**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ  
BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Giảng viên:**

**TS. Lê Minh Toàn**

**Điện thoại/E-mail:**

**[toanlm@ptit.edu.vn](mailto:toanlm@ptit.edu.vn)**

**Bộ môn:**

**Kinh tế - Khoa QTKD1**

**Học kỳ/Năm biên soạn: I/2009**

## CHƯƠNG VI: THANH TRA THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

### I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

#### 1. Vị trí, chức năng

Nghị định số 115/2006/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin (nay là Thanh tra Thông tin và Truyền thông) ngày 04/10/2006 quy định: *Thanh tra Thông tin và Truyền thông là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực được tổ chức ở Trung ương bao gồm Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Cục Tần số vô tuyến điện, Thanh tra Cục Quản lý chất lượng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông; thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.*

### 3. Nguyên tắc hoạt động

Hoạt động của Thanh tra Thông tin và Truyền thông phải tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên và thành viên Đoàn thanh tra phải tuân theo quy định của pháp luật về thanh tra và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.

### 4. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin

#### 4.1. Tổ chức Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin

Tổ chức Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin bao gồm:

- Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ);
- Thanh tra Cục Tần số vô tuyến điện; Thanh tra Cục Quản lý chất lượng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thanh tra Cục);
- Thanh tra Sở.

## 5. Hoạt động thanh tra

### 5.1. Hoạt động thanh tra hành chính

Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 115/2006/NĐ-CP.

Hình thức thanh tra, nội dung, trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra hành chính thực hiện theo quy định từ Điều 34 đến Điều 44 của Luật Thanh tra, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### 5.2. Hoạt động thanh tra chuyên ngành

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, chất lượng về thông tin và truyền thông đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 115/2006/NĐ-CP, bao gồm:

- a) Các quy định về bưu chính, chuyển phát thư, chuyển phát;
- b) Các quy định về viễn thông, Internet;
- c) Các quy định về truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện;
- d) Các quy định về điện tử, công nghệ thông tin;
- đ) Các quy định về cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia;
- e) Các quy định khác của pháp luật theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

## II. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin được thực hiện theo các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; pháp luật về thanh tra, Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông, các Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông, các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Ngày 05/9/2003, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 54/2003/QĐ-BBCVT về việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của các cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 54/2003/QĐ-BBCVT quy định chi tiết trách nhiệm tiếp công dân của Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tiêu chuẩn, trách nhiệm tiếp và quyền hạn của cán bộ tiếp công dân; địa điểm tiếp công dân; xử lý các nội dung khiếu nại, tố cáo trong khi tiếp công dân.v.v...

### III. XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

#### 1. Khái niệm vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số VTĐ

Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện quy định: Vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện là hành vi cố ý hoặc vô ý của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

### **2. Các loại hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số VTĐ**

- a) Vi phạm các quy định về: hoạt động, bảo đảm an toàn mạng bưu chính công cộng, mạng chuyển phát thư, mạng bưu chính chuyên dùng; đảm bảo bí mật thông tin riêng và an ninh thông tin; cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư; quản lý và sử dụng tem bưu chính;
- b) Vi phạm các quy định về: thiết lập, bảo đảm bí mật thông tin riêng, an toàn mạng viễn thông và an ninh thông tin; cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông; kết nối các mạng viễn thông; kho số viễn thông;
- c) Vi phạm các quy định về: quản lý, sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện; tương thích điện từ;
- d) Vi phạm các quy định về giá, cước, phí, lệ phí bưu chính, chuyển phát thư, viễn thông và tần số vô tuyến điện;
- đ) Vi phạm các quy định về: quản lý tiêu chuẩn, chất lượng thiết bị viễn thông; chất lượng dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư, viễn thông; chất lượng mạng viễn thông; sản xuất và xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị viễn thông; quản lý tiêu chuẩn, chất lượng công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông;
- e) Vi phạm các quy định về chế độ báo cáo nghiệp vụ; không chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## 3. Các trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính

- Cá nhân, tổ chức nước ngoài thuộc diện được hưởng quyền miễn trừ xử phạt hành chính theo quy định của Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.
- Người vi phạm hành chính chưa đủ 14 tuổi.
- Trường hợp vi phạm thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.
- Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.
- Hành vi có dấu hiệu tội phạm.



## 4. Đối tượng bị áp dụng xử lý vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số VTĐ

Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện đều bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện trong phạm vi lãnh thổ, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện thì xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 và Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

## 5. Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về BCVT&TS VTĐ

Phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

Mọi vi phạm hành chính về BCVT&TSVTĐ phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

Một hành vi vi phạm hành chính về BCVT&TSVTĐ chỉ bị xử phạt một lần. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính về BCVT&TSVTĐ thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính về BCVT&TSVTĐ thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

Việc xử phạt vi phạm hành chính về BCVT&TSVTĐ phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh XLVPHC để quyết định hình thức, biện pháp, mức xử phạt thích hợp.

Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

## 6. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số VTĐ

(i) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về BCVT&TSVTĐ là một năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 và 3 này.

(ii) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện đối với hành vi vi phạm các quy định về giá, cước, phí, lệ phí bưu chính, chuyển phát thư, viễn thông và tần số vô tuyến điện; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị viễn thông.

(iii) Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án về BCVT&TSVTĐ ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

(iv) Quá thời hạn nói tại các khoản 1 và 2 này thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

(v) Trong thời hạn được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 này nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt tính từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

## **7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả**

Đối với mỗi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề;
- b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.
- c) Buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## **Biện pháp khắc phục hậu quả:**

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng, lắp đặt trái phép;
- b) Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường sống, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;
- c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm phương tiện;
- d) Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hoá phẩm độc hại;
- đ) Buộc thực hiện theo đúng giấy phép hoặc quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;
- e) Buộc chấm dứt tình trạng gây cản trở đến hoạt động về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;
- g) Buộc thu hồi số tiền chênh lệch do vi phạm hành chính gây ra.